

Số: 345 /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Thực hiện Văn bản số 5904/BNN-KH ngày 24/7/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh báo cáo như sau:

I. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Bước vào thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Hà Tĩnh cũng đồng thời triển khai thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, với việc xác định Danh mục sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh (do Tập đoàn Monitor lập theo Quy hoạch tổng thể phát triển KTXH của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2050), tạo tiền đề quan trọng cho thực hiện chủ trương Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Quyết định 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hà Tĩnh đã ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 19/5/2014; cùng với Đề án, đã chỉ đạo xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành đồng bộ các quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, định hướng cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, như sau:

+ Các quy hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực: Quy hoạch phát triển chăn nuôi, vùng chăn nuôi tập trung, Quy hoạch phát triển trang trại, vùng trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp; Quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản mặn, lợ, nuôi cá, nuôi tôm trên cát; Quy hoạch phát triển rau, củ, quả công nghệ cao vùng đất cát ven biển; Quy hoạch phát triển chè công nghiệp; Quy hoạch phát triển cây lạc; Quy hoạch phát triển rừng sản xuất phục vụ chế biến; Quy hoạch bảo tồn và phát triển khu rừng đặc dụng; Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực vùng ven biển và vùng đồi, rừng, trong đó định hướng xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao ở 2 vùng này...;

+ Kế hoạch phát triển chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ theo hình thức liên kết giữa các hộ dân và doanh nghiệp thông qua HTX, THT; các kế hoạch thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên các lĩnh vực: Trồng trọt, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Nuôi trồng thủy sản, Khai thác và BVNL thủy sản; đang hoàn chỉnh Đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi, dự kiến ban hành vào trung tuần tháng 8/2015;

+ Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp (Nghị quyết 90/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh và Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND tỉnh), Quy định chính sách hỗ trợ tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu sản xuất trong tỉnh (Nghị quyết 91/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của

HĐND tỉnh); Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chủ yếu tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 (Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của UBND tỉnh); Quy định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng để phát triển sản xuất từ nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND); Quy định một số chính sách đặc thù về chăn nuôi lợn nái ngoại, phát triển bò thịt chất lượng cao, nuôi cá bơn, cá mú công nghệ cao (Quyết định số 40/QĐ-UBND, Quyết định số 2811/QĐ-UBND)....

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện, đồng thời rà soát, xây dựng Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chỉnh sửa, bổ sung các đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách liên quan trên địa bàn. Đến cuối năm 2014, 12/12 huyện, thành phố, thị xã đã ban hành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chính sách thực hiện; đến cuối tháng 6/2015, cơ bản 230/230 xã đã được phê duyệt lại Đề án Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn.

- Ngày 14/5/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị chuyên đề bàn về đánh giá kết quả 5 năm giai đoạn 2011-2015 và nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, trong đó trọng tâm là các nội dung về Tái cơ cấu ngành nông nghiệp (Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kết luận số 27-KL/TU ngày 12/6/2015).

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Thời gian qua, Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tiếp tục được tập trung chỉ đạo quyết liệt, gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng mới, theo hướng “*Doanh nghiệp hóa sản phẩm, liên kết hóa sản xuất và xã hội hóa đầu tư*”, theo chuỗi liên kết “*vừa tập trung, vừa phân tán*”, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất thông qua doanh nghiệp... tạo sản phẩm có quy mô lớn, đồng nhất, tăng giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh; hình thành mới hơn 7.700 mô hình có hiệu quả, góp phần quan trọng đẩy nhanh tốc độ, chất lượng tăng trưởng nông, lâm, thủy sản, bình quân giai đoạn 2011-2014 đạt 6,19%/năm (bình quân cả nước 3,12%/năm), 6 tháng đầu năm 2015 đạt 7,47% (cùng kỳ năm 2014 là 3,94%, bình quân cả nước 2,36%), nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn (năm 2014, bình quân đạt gần 20 triệu đồng, tăng 2,3 lần so với năm 2010), tăng thêm nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới. Đến nay, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới đều tăng lên, bình quân đạt gần 10 tiêu chí/xã (tăng 6 tiêu chí/xã), đã có 26 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đến 30/6/2015 không còn xã dưới 7 tiêu chí, dự kiến đến cuối năm 2015 có ít nhất 49 xã (trên 20%) đạt chuẩn nông thôn mới.

1. Tái cơ cấu trên các lĩnh vực, sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực

a) *Trồng trọt*: Tiếp tục chuyển đổi mạnh về cơ cấu cây trồng, mùa vụ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế của từng vùng, địa phương và nhu cầu thị trường: Năm 2014, toàn tỉnh đã chuyển đổi được hơn 270ha, vụ Hè Thu 2015 chuyển đổi được gần 200ha đất lúa kém hiệu quả, sang trồng lạc, ngô, rau màu, cây thức ăn chăn nuôi...

- *Sản xuất lúa*: Diện tích gieo trồng hàng năm đạt gần 100 nghìn ha; chuyển đổi mạnh về mùa vụ, cơ cấu giống, trà Xuân muộn chiếm trên 92% (cơ cấu giống ngắn ngày); sản xuất liên tục được mùa, sản lượng lương thực đạt trên 51 vạn tấn (tăng 6,8 vạn tấn so với năm 2010), diện tích lúa chất lượng cao tăng nhanh, đạt 37.500ha (tăng 300%).

- *Rau, củ, quả*: Chuyển giao trực tiếp từ nước ngoài về công nghệ cao sản xuất rau, củ, quả trên cát hoang hóa ven biển, bãi bồi ven sông và tổ chức chuỗi liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với HTX, THT, đạt kết quả bước đầu trên quy mô hơn 90ha/quy hoạch 680ha.

- *Cam, bưởi Phúc Trạch*: Chuyển giao thành công tiến bộ kỹ thuật ổn định ra hoa đậu quả cây bưởi trên diện rộng. Diện tích cam, bưởi trồng mới tăng khá nhanh, đến nay: Cam 3.294ha (tăng 802ha so với năm 2010), bưởi Phúc Trạch 1.100ha (tăng 412ha). Năm 2015, tỷ lệ ra hoa, đậu quả cam, bưởi khá cao; đã có 50 vạn quả bưởi Phúc Trạch được bao quả.

- *Chè công nghiệp*: Tiếp tục phát huy lợi thế chuỗi giá trị sản xuất chè bền vững của Công ty CP chè Hà Tĩnh, mở rộng diện tích chè tập trung, đạt 1.103ha, tăng 153ha so với năm 2010; sản phẩm chè Hà Tĩnh đã xuất khẩu vào một số thị trường khó tính, nâng cao giá trị gia tăng.

b) *Chăn nuôi*: Chăn nuôi phát triển với tốc độ cao (tốc độ tăng trưởng GTSX chăn nuôi năm 2014 đạt 13,9%, 6 tháng đầu năm 2015 đạt 21,2%), tổng đàn lợn, bò, hươu, gia cầm tăng nhanh, đến nay: Đàn lợn đạt 466.708 con (đàn nái ngoại chiếm 23%), đàn bò 177.332 con (bò Zebu chiếm 37,5%), đàn hươu 37.800 con, gia cầm 6,2 triệu con; sản lượng thịt hơi các loại xuất chuồng năm 2015 ước đạt 104.000 tấn, tăng gần 2 lần so với năm 2010.

- *Lợn*: Hoàn thành xây dựng, đưa vào hoạt động 14 cơ sở/kế hoạch 23 cơ sở lợn nái cung ứng giống cho chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ; phát triển nhanh gia trại, trang trại chăn nuôi lợn thịt quy mô lớn, đến nay có 143 cơ sở (từ 300-6.000 con/lứa) liên kết với doanh nghiệp (Tổng Công ty KSTM 77 cơ sở, Công ty C.P Việt Nam 65 cơ sở, Công ty Deheus 01 cơ sở); đã hình thành 36 HTX, 163 THT chăn nuôi liên kết quy mô vừa và nhỏ, với hơn 1.900 hộ tham gia, từng bước hoàn thiện chuỗi liên kết, phần đầu đạt quy mô trên 200 THT, HTX liên kết với doanh nghiệp, đi vào hoạt động ổn định, bền vững.

- *Bò*: Đã thu hút được các doanh nghiệp lớn vào đầu tư, chuyển mạnh từ nuôi kiêm dụng sang nuôi thâm canh, đẩy mạnh Chương trình Zê bu hóa đàn bò, bước đầu hình thành chuỗi liên kết sản xuất bò thịt chất lượng cao, bò sữa:

+ Dự án chăn nuôi bò giống và bò thịt của Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh: Quy mô 1.500 con, từng bước ký kết hợp đồng liên kết với với khoảng 400 THT, HTX, hộ gia đình chăn nuôi bò thịt từ 6-12 tháng tuổi theo hình thức bán thâm canh. Hiện nay, đã nhập nuôi hơn 1.000 con bò nái ngoại, phối giống được hơn 300 con (đã đẻ 21 con).

+ Dự án chăn nuôi bò giống và bò thịt của Công ty CP chăn nuôi Bình Hà (thuộc Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai): Quy mô 271.620 con bò/năm (70.000 bò nái, 150.000 bò thịt, 2.250 bò đực, còn lại là bê con theo mẹ), tổng mức đầu tư là 4.223 tỷ đồng; diện tích dự kiến 6.119 ha trên địa bàn 11 xã thuộc 2 huyện. Hiện

đang triển khai giai đoạn 1 với quy mô 30.000 con, dự kiến đến 10/8/2015 sẽ nhập 10-15 ngàn con bò. Đang tập trung chỉ đạo thí điểm liên kết theo chuỗi với 5 hộ chăn nuôi (quy mô 50-100 con bò thịt vỗ béo) trong năm 2015, để từng bước phát triển chuỗi liên kết với quy mô 15-20% tổng đàn, với khoảng 160 cơ sở nuôi bò vỗ béo (quy mô 100 con/cơ sở) và 2.100 hộ nuôi bò sinh sản (quy mô 5 con/hộ).

+ Dự án chăn nuôi bò sữa của Công ty Vinamilk: Quy mô 5.000 con và liên kết với các hộ chăn nuôi khoảng 10.000 con. Đến nay, đã hoàn thành cơ sở vật chất, chuồng trại và thả nuôi 1.420 con; từ năm 2016, phát triển liên kết với các hộ dân, dự kiến 100-200 con/năm, với quy mô 5-7 con/hộ.

- *Hươu*: Hình thành nhiều hộ chăn nuôi hươu thâm canh, với quy mô khá lớn (160 hộ, quy mô 10 con/hộ trở lên). Triển khai xây dựng Trung tâm hươu giống Quốc gia tại huyện Hương Sơn; sản xuất bước đầu một số sản phẩm thực phẩm chức năng, rượu từ nhung hươu.

c) *Lâm nghiệp*: Hình thành các vùng rừng trồng nguyên liệu tập trung, thâm canh, từng bước gắn chế biến tinh, sâu, giảm dần hướng tới dừng xuất khẩu dăm gỗ sau năm 2015. Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án giao đất, giao rừng, dự kiến đến cuối năm 2015 hoàn thành cấp GCNQSD đất lâm nghiệp theo đề án được phê duyệt. Độ che phủ rừng đạt 52,8%.

d) *Thủy sản*: Tiếp tục phát triển nhanh hình thức nuôi tôm thâm canh, công nghệ cao; tập trung chỉ đạo thực hiện chính sách phát khuyến khích triển thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- *Nuôi tôm*: Diện tích thả nuôi ước đạt 2.160 ha, trong đó nuôi tôm thâm canh, công nghệ cao đạt 520,8ha (trên cát 150,8ha, ao đất 370ha), tăng hơn 3,5 lần so với năm 2010. Hoàn thành xây dựng, đưa Trại sản xuất tôm giống tại Nghi Xuân, với công suất 3-3,5 tỷ post/năm đi vào sản xuất, dự kiến đến cuối năm 2015 ương dưỡng, cung ứng đạt 350 triệu con giống.

- *Nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao*: Quy mô dự kiến 50ha vào năm 2020; đã hình thành và đi vào hoạt động 03 dự án nuôi cá bơn, cá mú, liên kết cung ứng giống, chuyên giao công nghệ và bao tiêu sản phẩm với Công ty Fineton (Hong Kong), tổng quy mô 3 dự án hơn 200.000 con cá bơn và 300.000 con cá mú. Hiện nay, đã thả giống 168.000 con cá mú, bước đầu cho thấy cá sinh trưởng và phát triển tốt.

- *Khai thác thủy sản*: Phát triển nhanh đội tàu đánh bắt xa bờ, đến nay có 203 tàu công suất 90CV trở lên (tăng 4 lần so với năm 2010); hình thành 50 tổ, đội sản xuất trên biển. Phê duyệt 06 đối tượng đăng ký đóng tàu vỏ thép công suất từ 900CV trở lên theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP; đến nay, đã khởi công đóng 3 tàu.

2. Ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, công tác khuyến nông

- Xác định khoa học công nghệ là động lực then chốt để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, tạo bước đột phá cho Tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Thời gian qua, Hà Tĩnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất thông qua doanh nghiệp, nhất là về sản xuất giống, ứng dụng công nghệ cao, các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, cơ giới hóa vào sản xuất, bảo quản, chế biến sản phẩm, như:

Chuyển giao công nghệ sản xuất giống, quy trình kỹ thuật chăn nuôi lợn thịt siêu nạc Thái Lan; công nghệ thụ tinh nhân tạo giống bò, chăn nuôi bò thịt chất lượng cao; đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến súc sản Mitraco với dây chuyền, công nghệ Châu Âu, công suất giết mổ 500 con lợn, 60 con bò/ngày đêm.

Áp dụng công nghệ tiên tiến về nuôi tôm thẻ chân trắng trên cát, quy trình kỹ thuật nuôi an toàn sinh học, sử dụng chế phẩm vi sinh...; phối hợp với Công ty Fineton (Hong Kong) chuyển giao công nghệ nuôi cá bơn, cá mú ven biển, ứng dụng công nghệ cao. Ứng dụng các kỹ thuật khai thác thủy sản tiên tiến; xây dựng hệ thống kho lạnh tại các cảng cá, cải tiến hầm bảo quản trên các tàu cá.

Chuyển giao công nghệ sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao trên vùng đất cát hoang hóa ven biển; áp dụng phương pháp thụ phấn bổ sung, bao quả trên diện rộng, đã phục hồi các vườn bưởi; đồng nhất về chất lượng cam trên diện rộng nhờ phương pháp tạo giống tốt. Cơ cấu lại bộ giống lúa chủ lực theo hướng ngắn ngày, chất lượng cao, ứng dụng hiệu quả trên diện rộng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp IPM, ICM, hệ thống thâm canh lúa cải tiến SRI...

Chương trình cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh, tỷ lệ cơ giới hóa trong các khâu sản xuất tăng nhanh: Đền nay, khâu làm đất đạt 67,2% (tăng 47,9% so với năm 2010), khâu thu hoạch đạt 53,7% (tăng 27,5%), khâu vận chuyển ở nông thôn đạt 63% (tăng 18,6%).

- Tập trung chỉ đạo đổi mới hoạt động khuyến nông phục vụ thiết thực cho yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển hướng sử dụng kinh phí khuyến nông hàng năm chủ yếu tập trung vào việc chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới thông qua các doanh nghiệp, HTX phát triển chuỗi liên kết sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực (năm 2015, đã phê duyệt triển khai thực hiện hơn 30 mô hình khuyến nông, với tổng kinh phí gần 4 tỷ đồng, trong đó trên 40% số mô hình thực hiện theo chuỗi liên kết với doanh nghiệp).

3. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp

- Các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn phát triển nhanh và đa dạng hơn; riêng trong 6 tháng đầu năm 2015, đã thành lập mới 123 doanh nghiệp, 104 HTX, 748 tổ hợp tác, nâng tổng số hiện nay trên địa bàn tỉnh có 1.570 doanh nghiệp (tăng thêm 3,5 lần so với năm 2010), 814 HTX (tăng thêm gần 1,8 lần) và 1.558 tổ hợp tác (tăng thêm 175 lần). Đã có doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào nông nghiệp, bước đầu có hiệu quả; nhiều doanh nghiệp lớn đã mở rộng đầu tư vào nông nghiệp, như: Tổng Công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, Tập đoàn CP, Công ty Growbest, Công ty Vinamilk, Tập đoàn Quế Lâm, Công ty Sao Đại Dương, Công ty CP chè Hà Tĩnh, gần đây là Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai..., từng bước phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển 2 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ: Hương Sơn, Chúc A, theo Nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ, theo hướng "Củng cố, duy trì, phát triển và tái cơ cấu loại hình Doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản

phẩm dịch vụ công ích”. Hiện nay, đã hoàn thiện Đề án đề trình Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, quản lý và kiểm soát giết mổ

- Tổ chức thanh tra toàn diện về hoạt động sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Kết luận thanh tra số 133/KL-UBND ngày 02/4/2015, đang tập trung chỉ đạo, xử lý nghiêm, dứt điểm, chấm dứt hoạt động đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm, hoàn thành trong tháng 8/2015. Triển khai xây dựng quy hoạch mạng lưới cửa hàng dịch vụ vật tư nông nghiệp, kêu gọi các doanh nghiệp lớn, các sản phẩm thương hiệu đầu tư xây dựng hệ thống đại lý, cửa hàng trên địa bàn tỉnh, cung cấp trực tiếp hàng hóa vật tư nông nghiệp giá rẻ, đảm bảo chất lượng cho người dân, phục vụ sản xuất ngay trong vụ Đông 2015.

- Triển khai kịp thời, đồng bộ các giải pháp Đề án phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm thường gặp trong chăn nuôi và nuôi tôm. Hoàn thành xây dựng mới, nâng cấp đưa vào hoạt động 29 cơ sở/kế hoạch 43 cơ sở giết mổ tập trung, hướng tới cơ bản gia súc, gia cầm giết mổ được kiểm soát.

5. Đổi mới cơ chế, chính sách

- *Giai đoạn từ năm 2011 đến tháng 6/2014*: Hà Tĩnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, như: Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, Chính sách khuyến khích sản xuất giống, Chính sách phát triển chè công nghiệp, Chính sách phát triển cao su, Chính sách hỗ trợ mô hình sản xuất rau củ quả công nghệ cao trên vùng đất cát hoang hóa ven biển.

Các chính sách khi ban hành và triển khai thực hiện, nhận được sự đồng thuận cao của cấp ủy, chính quyền các cấp và của các đối tượng thụ hưởng chính sách. Qua hơn 03 năm triển khai thực hiện, tỉnh đã trích ngân sách trên 100 tỷ đồng (năm 2011: 7,1 tỷ đồng, năm 2012: 27,1 tỷ đồng, năm 2013: 36,2 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2014: 30 tỷ đồng), với gần 4.000 tổ chức, cá nhân được hỗ trợ.

- *Giai đoạn từ tháng 7/2014 đến nay*: Để đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tỉnh đã chỉ đạo rà soát toàn bộ các chính sách hiện hành, giữ lại những nội dung còn phù hợp, điều chỉnh, bổ sung mới các chính theo yêu cầu Tái cơ cấu, theo các khâu của chuỗi sản phẩm, từ giống, khoa học công nghệ, tổ chức sản xuất, đến bảo quản, chế biến, tiêu thụ, trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết số 90 và 91/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014.

Qua 1 năm thực hiện chính sách, tổng kinh phí giải ngân tính đến 30/6/2015 là 175 tỷ đồng (trong đó: 6 tháng cuối năm 2014: 64,5 tỷ đồng, 6 tháng đầu năm 2015: 110,5 tỷ đồng), bằng gần 1,8 lần tổng kinh phí giải ngân các chính sách giai đoạn 2011-2014; nhiều nội dung chính sách (nhất là trong lĩnh vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản) có sức lan tỏa lớn, tạo động lực mạnh mẽ khuyến khích phát triển sản xuất, thu hút doanh nghiệp vào đầu tư, chuyển giao khoa học và công nghệ, phát triển liên kết sản xuất...

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Là tỉnh có điểm xuất phát thấp, khí hậu, thiên tai khắc nghiệt; một số sản phẩm nông nghiệp, nhất là lĩnh vực trồng trọt, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, sản phẩm hàng hóa chưa nhiều, chất lượng và sức cạnh tranh còn thấp, giá trị gia tăng chưa cao.

2. Kết quả Tái cơ cấu trong thực tiễn mới chỉ là bước đầu và chưa tạo được chuyển biến rõ rệt, đa số hộ nông dân chưa tái cơ cấu lại sản xuất, vẫn là kinh tế hộ nhỏ, sản xuất truyền thống. Việc tích tụ, tập trung ruộng đất còn hạn chế, diện tích thửa còn nhỏ (bình quân 500m²), số thửa trên hộ còn cao (3,45 thửa/hộ). Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là doanh nghiệp phát triển liên kết sản xuất còn ít (số mô hình sản xuất có liên kết với doanh nghiệp mới chỉ chiếm 15%). Hiệu quả hoạt động của HTX, THT nhìn chung còn thấp, chưa thể hiện rõ nét vai trò hỗ trợ phát triển kinh tế hộ.

3. Một số chuỗi liên kết sản xuất, nhất là giữa hộ nông dân, THT, HTX với doanh nghiệp còn thiếu bền vững, chưa gắn kết được lợi ích và trách nhiệm của các bên với nhau.

4. Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ đạt kết quả chưa cao; chế biến nông, lâm, thủy sản phát triển chậm, đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

5. Nhìn chung đời sống của cư dân nông thôn còn ở mức thấp; chênh lệch thu nhập giữa các vùng lợi thế ngày càng rõ nét; thu nhập của người dân những địa phương truyền thống độc canh cây lúa chậm được cải thiện.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015 VÀ GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Mục tiêu chủ yếu

- Đến cuối năm 2015: Tốc độ tăng trưởng nông, lâm, thủy sản trên 6%; cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi chiếm trên 50% trong giá trị sản xuất nông nghiệp; toàn tỉnh có trên 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới và không còn xã dưới 8 tiêu chí.

- Giai đoạn 2016-2020: Tốc độ tăng trưởng NLTTS trên 5%/năm. Đến năm 2020, giá trị sản xuất bình quân trên đơn vị diện tích đạt trên 135 triệu đồng/ha; cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi trong nông nghiệp chiếm trên 60%; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt trên 65 triệu đồng/người/năm; toàn tỉnh có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 2-3 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới, không còn xã dưới 10 tiêu chí, mỗi xã có ít nhất: 5-7 doanh nghiệp, 5-7 HTX, 10-15 THT hoạt động có hiệu quả và 30-35% số hộ sản xuất có liên kết...

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Ban hành Chương trình, Kế hoạch cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 27-KL/TU ngày 12/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2.2. Ban hành và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, công nghệ cao vùng ven biển và vùng đồi, rừng, trong đó:

- Vùng ven biển: Tập trung cho phát triển nuôi tôm, cá bơn, cá mú, sản xuất rau, củ, quả công nghệ cao... Xây dựng khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên vùng đất cát hoang hóa ven biển (đã hình thành bước đầu) và kêu gọi doanh nghiệp mạnh vào đầu tư.

- Vùng đồi, rừng: Phát triển mạnh chăn nuôi lợn, bò thịt chất lượng cao, bò sữa, hươu, cam, bưởi Phúc Trạch... Xây dựng khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên vùng đồi, núi (do Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai đầu tư).

2.3. Tiếp tục tập trung chỉ đạo phát triển các chuỗi liên kết sản xuất đã và đang hình thành, đi vào chiều sâu, phát triển bền vững, như: Chuỗi sản phẩm lợn, bò thịt chất lượng cao, nhưng hươu, rau củ quả trên cát, cây nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (ngô, cỏ)... với Tổng Công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh, bò sữa với Công ty Vinamilk; chuỗi chăn nuôi lợn với Tập đoàn C.P; chuỗi sản xuất cá bơn, cá mú công nghệ cao với Công ty Fineton; chuỗi sản xuất chè bền vững của Công ty CP Chè Hà Tĩnh; phát triển chuỗi chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, trồng cây thức ăn chăn nuôi với Công ty Chăn nuôi Bình Hà (thuộc Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai)... Đồng thời, huy động nguồn lực phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất tập trung, tạo quỹ đất, ưu tiên cho các dự án, doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, công nghệ cao. Phấn đấu hướng đến mỗi sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, hình thành ít nhất 1-3 doanh nghiệp mạnh giữ vai trò “đầu kéo”, tạo chuỗi giá trị khép kín từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

2.4. Khuyến khích mạnh mẽ ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất thông qua doanh nghiệp, tạo sự đồng nhất về giống, công nghệ sản xuất, để tạo sản phẩm quy mô lớn, đồng nhất. Ưu tiên thỏa đáng cho việc đưa các giống, công nghệ cao, công nghệ sinh học, nhất là từ các nước có nền nông nghiệp tiên tiến, phát triển các cơ sở bảo quản, chế biến gắn với vùng nguyên liệu (súc sản, rau củ quả, thủy sản, nhưng hươu, chế biến sâu sản phẩm gỗ, thức ăn chăn nuôi...), nhằm tạo bước đột phá cho phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

2.5. Tổ chức lại sản xuất phân tán, nhỏ lẻ, theo hướng khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất, đẩy mạnh cơ giới hóa, phát triển kinh tế hợp tác, tích cực hỗ trợ hộ nông dân phát triển đa dạng các loại hình liên kết với doanh nghiệp; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các chuỗi liên kết quy mô vừa và nhỏ; quan tâm giải quyết hài hòa lợi ích của các khâu trong chuỗi liên kết, nâng cao hiệu quả, giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2.6. Thực hiện tốt việc khảo sát, dự báo thị trường để khuyến cáo các doanh nghiệp, HTX, THT, hộ nông dân điều chỉnh phương án sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường; xây dựng thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp Hà Tĩnh; phát triển chuỗi cửa hàng nông sản của tỉnh trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là tại các trung tâm lớn như KKT Vũng Áng, các thành phố, trung tâm thương mại...

2.7. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh đã ban hành; đồng thời, định kỳ rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh, bổ sung, hướng tập trung vào một số định hướng chủ yếu sau đây:

- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư mạnh vào nông nghiệp, nông thôn;
- Hỗ trợ chuyển giao khoa học và công nghệ, đặc biệt là khâu giống, quy trình sản xuất công nghệ cao, công nghệ bảo quản, chế biến;
- Hỗ trợ liên kết sản xuất, ưu tiên cho sản xuất quy mô vừa và nhỏ;
- Hỗ trợ khai thác lợi thế của 2 vùng còn dư địa phát triển lớn là: Vùng ven biển và vùng đồi, rừng;
- Hỗ trợ mở rộng quy mô sản xuất (tích tụ, tập trung ruộng đất);
- Hỗ trợ sử dụng có hiệu quả ruộng đất (chuyển đổi đất kém hiệu quả, đất bỏ hoang, đất 1 vụ...);
- Ưu tiên sản phẩm Hà Tĩnh đặc biệt có lợi thế, như: Lợn, bò, tôm, hươu, rau củ quả, cam, bưởi Phúc Trạch...

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Trung ương tiếp tục chỉ đạo, có cơ chế, chính sách tạo môi trường cho việc hình thành các doanh nghiệp lớn đầu tư vào nông nghiệp, làm “đầu kéo” cho các doanh nghiệp địa phương, hướng đến kết nối với chuỗi giá trị toàn cầu (việc tái cơ cấu các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước lớn hiện nay, cần hướng tới mục tiêu này).

2. Đề nghị Trung ương cần rà soát, nghiên cứu, xây dựng chính sách theo hướng có tính đến đặc thù vùng, miền, loại hình sản xuất, đối tượng sản phẩm nông nghiệp, để đảm bảo khả thi và hiệu quả, nhất là đối với những địa phương có quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ, thiên tai, khí hậu khắc nghiệt, điều kiện sản xuất nông nghiệp còn nhiều khó khăn như Hà Tĩnh.

Trên đây là Báo cáo sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TTtr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL.

Gửi VB giấy (12b) và ĐT.

[Handwritten signature]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn

